TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31/5/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 246/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 6, thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 6, thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản công khai tài liệu chứng cứ nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà H và ông Nguyễn Văn P chung sống với nhau từ năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu thì có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông P thường xuyên chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà, thậm chí còn đánh đập bà. Ông bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên bà H xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Nguyễn Thị NA, sinh năm 1999 và Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2001. Các con Nguyễn Thị NA và Nguyễn Ngọc H đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2021 bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà H chung sống với nhau từ năm 1997 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu thì có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà H đã bỏ nhà đi hơn 07-08 năm nay. Nay bà H ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Nguyễn Thị NA, sinh năm 1999 và Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2001. Các con Nguyễn Thị NA và Nguyễn Ngọc H đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, ông bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay, bà H xin ly hôn, ông P cũng đồng ý ly hôn nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị H đối với ông Nguyễn Văn P; về con chung: Các con chung là Nguyễn Thị NA, sinh năm 1999 và Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2001 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục tố tụng, về nội dung vụ án HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại tổ 4, khu phố 6, thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà Đặng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Văn P là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Ông P thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, ông bà đã sống ly thân với nhau 07 - 08 năm nay, nay bà H xin ly hôn ông P đồng ý ly hôn.

[4] Tại Biên bản xác minh ngày 17/11/2021 đại diện chính quyền địa phương thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn thì địa phương không nắm rõ do nguyên đơn và bị đơn giải quyết nội bộ với nhau, không yêu cầu địa phương giải quyết, tuy nhiên hiện tại thì bà H và ông P đã ly thân với nhau.

[5] HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Đặng Thị H và bị đơn ông Nguyễn Văn P đã trầm trọng, bà H và ông P đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay, bà H xin ly hôn, ông P thừa nhận có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Các con chung là Nguyễn Thị NA, sinh năm 1999 và Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2001 đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P về việc “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Đặng Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Các con chung là Nguyễn Thị NA, sinh năm 1999 và Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2001 đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0044154 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Khoa